TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thu N – sinh năm 1986;
- Bị đơn anh Lê Quang H – sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: phố Đ, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu N và anh Lê Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thu N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Lê Minh T – sinh ngày 17/02/2013; Lê Cẩm C – sinh ngày 24/5/2014 và Lê Trường S – sinh ngày 11/6/2018 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thu N và anh Lê Quang H khai không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1à 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001952 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị N được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Yên;*
- *UBND thị trấn T;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Duy Hải